

**Phụ lục số XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng**  
**Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)  
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**  
**Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**To: State Securities Commission**  
**Hochiminh Stock Exchange**

1 **Tên Công ty quản lý quỹ:** Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A  
*Fund Management Company:* I.P.A Securities Investment Fund Management Limited Company

2 **Tên Ngân hàng giám sát:** Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
*Supervising bank:* Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam

3 **Tên Quỹ ETF:** Quỹ ETF IPAAM VN100  
*Fund name:* IPAAM VN100 ETF

4 **Mã chứng khoán** FUEIP100  
*Securities Symbol:* FUEIP100

5 **Kỳ báo cáo** 23/07/2024  
*Reporting Period* 23 Jul 2024

6 **Ngày lập báo cáo** 24/07/2024  
*Reporting date* 24 Jul 2024

**I. Đối với Quỹ định giá hàng ngày / For Fund with daily valuations**

**Đơn vị tính/Unit: VND**

STT NO	CHỈ TIÊU Criteria	KỲ NÀY THIS PERIOD 23/07/2024	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 22/07/2024
<b>1</b>	<b>Giá trị tài sản ròng / Net asset value</b>		
1.1	Của quỹ ETF/Per Fund	51.764.744.387	52.665.559.189
1.2	Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate	924.370.435	940.456.414
1.3	Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate	9.243,70	9.404,56

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**  
*Authorised Representative of Supervisory Bank*



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

**Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ**  
*Authorised Representative of Fund Management Company*



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A